

# Ai Ra Phú Quý

Phanxipăng



Bản đồ tỉnh Bình Thuận với huyện đảo Phú Quý giữa biển Đông.

Với diện tích 32km<sup>2</sup> và 21 nghìn cư dân, đảo Phú Quý được xem là "hậu phương gần nhất" đối với quần đảo Trường Sa của nước ta.

Hiếm khách phương xa có dịp vượt sóng ra đây, song ai đã ghé thăm đảo một lần thì chắc chắn khó quên bao ấn tượng

Tôi cảm thấy hứng khởi khi nghe một bạn văn nghệ ở Bình Thuận nói “*Chuyến hải hành này dành cho những người khoái... cảm giác mạnh!*” lúc tiễn tôi lên tàu thủy BT18 đậu tại cảng Phan Thiết. Đây là chuyến tàu chở đoàn đại biểu tham dự Hội nghị báo chí tuyên truyền biển - đảo ra tham quan Phú Quý. Tàu có trọng tải 100 tấn, công suất máy 1.100 mã lực, khởi hành lúc 22 giờ đêm thứ sáu 9/2/2001.

Trước khi nhổ neo, thuyền trưởng lắc lắc đầu:

- Thời tiết không thuận lợi. Gió giật trên cấp 7. Đề nghị mọi người uống thuốc chống say sóng. Thuốc thì thuốc, đại đa số hành khách đều nôn ọe rạc người. Mà con tàu liên tục bị sóng nhồi, giật, xóc. Leo lên boong, càng biết rõ thế nào là "cảm giác mạnh". Chung quanh, đại dương lồng lộn. Còn bản thân thì rơi vào trạng thái không trọng lượng thường xuyên.

Mãi 6 giờ sáng hôm sau, tàu mới cập cảng Triều Dương. Nghĩa là mất đứt những 8 tiếng đồng hồ để vượt khoảng đường chỉ 56 hải lý, tương đương 104km. Rất ít người, có thể đếm trên đầu ngón tay, chẳng bị say sóng khi tàu chạy. Trong số này có vị, lạ thay, tới lúc lên bờ thì bắt đầu... say đứ đừ. Một thủy thủ bảo:

- Bị "say bờ" ý mà. Hiếm kẻ bị, nhưng lỡ bị thì cực hơn "say nước" đấy nhé.

Theo kế hoạch, đoàn sẽ tìm hiểu thực tế ở đảo trong 2 ngày. Song, vì sức khỏe trực trặc, nhiều đại biểu đề nghị tàu quay về đất liền vào hôm sau. Riêng mình tôi nán lại Phú Quý để biết thêm dăm điều lý thú.

**QUÉ! BÉ LỚN!**

Nằm ở toạ độ 108°58' kinh Đông và 10°29' - 10°33' vĩ Bắc, hải đảo Phú Quý là dấu tích của miệng núi lửa đã tắt qua nhiều lớp phún thạch của mỏm hỏa sơn chùy. Bao quanh đảo là một vành đai huyền nham / đá đen cùng rặng san hô rộng và dày, tạo thành lớp đê tự nhiên chống sóng xâm thực. Đại Nam nhất thống chí của Quốc sử quán triều Nguyễn thì ghi địa danh Phú Quý là đảo Thuận Tĩnh / Thuận Tĩnh. Ngoài ra, trong quá khứ, Phú Quý còn được gọi bằng loạt tên khác như Cỏ Long / Koh-Rong, Cù lao Thu, Cù lao Khoai Xứ, Poulou cecir de mer, v.v..

Nhiều cư dân địa phương tin rằng người đầu tiên khai canh khai khẩn đảo Phú Quý là một nàng công chúa Chiêm Thành. Theo sự tích truyền tụng thì Bàng Tranh là công chúa xinh đẹp, thông minh, thức thời, chống lệnh vua cha nên bị kết tội phản nghịch và chịu lưu đày ra đây. Miếu bà Chúa, nơi thờ công chúa Bàng Tranh, tọa lạc dưới chân núi Cao Cát, được xem là "di tích tối linh" trên đảo nên trong nội điện được dân chúng đêm ngày thay nhau kính cẩn dâng hương hoa. Mặc dù bây giờ tại Phú Quý chẳng còn người Chăm sinh sống, song một số tập tục Champa vẫn thấy bảo lưu. Rõ nhất là phụ nữ ở đây đi đường thường trùm khăn kín tai và

vai đeo gùi. Tôi cảm thấy ngồ ngồ khi gặp mấy thiếu nữ Kinh phục sức khá "mode" mà vừa đeo gùi, vừa lái xe gắn máy.



Hải đăng Phú Quý. Ảnh: Đoàn Văn Dũng

Phó giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Thuận là nhà giáo Huỳnh Sanh Nhẫn vốn xuất thân từ đảo Phú Quý, giải thích:

- Sở dĩ tập tục đó được bao thế hệ người Phú Quý kế thừa vì nó thuận tiện khi di chuyển và lao động giữa vùng gió cát. Dân tộc Kinh cũng có mặt trên đảo từ rất sớm. Gia phả họ Huỳnh chép rằng cụ tổ Huỳnh Tuông vốn gốc Cảnh Dương (Quảng Bình) là người đầu tiên sinh cơ lập nghiệp ở Phú Quý, tính tới nay đã trải qua 10 đời, anh Phanxipăng à.

Sử sách còn ghi nhận vào thế kỷ XVII, một số người Hoa thất bại trong phong trào "phản Thanh phục Minh" cũng đến đảo sinh nhai bằng các nghề dệt tơ lụa, chăn nuôi và buôn bán.

Cộng đồng Kinh – Chăm – Hoa suốt thời gian dài sống giữa đại dương gần như biệt lập, nên dần hình thành một số điểm khá đặc trưng trong lời ăn tiếng nói và phong tục tập quán.

Mấy ngày tôi sống trên đảo, bạn bè gốc Phú Quý nhiệt tình chỉ bày cho hàng loạt phương ngôn phương ngữ:

- Để lần sau ra đây, không ai biết anh là khách nước ngoài, là dân trồng, mới hay!

Tôi tròn xoe mắt, thốt lên:

- Qué! Bé lớn!

Dân trồng và khách nước ngoài là người ở đất liền, cư trú tại miền khác. Còn cái câu Qué! Bé lớn! có nghĩa:

- Ôi chào! Từ nhỏ tới giờ mới nghe, mới thấy!



### Khối Đá Quánh Khổng Lò

Tài nguyên thiên nhiên phong phú nhất của đảo Phú Quý là gì? Xin thưa, đó là cá và đá. Về cá, nhiều bài báo đã đề cập, nhất là nghề săn cá mập, câu cá ngừ đại dương và nuôi cá mú. Vì thế, ở đây, tôi hướng ngòi bút vào... đá. Ở Phú Quý, trên bờ cũng như dưới biển, có rất nhiều đá quánh, còn gọi là đá chai. Người dân chừa đá thành những khối hình hộp chữ nhật to nhỏ, dùng thay gạch để xây dựng nhà cửa, hầm hốc, cầu cảng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện đảo Phú Quý là Nguyễn Thanh Hải cho biết:

- Toàn huyện đảo gồm 3 xã Ngũ Phụng, Tam Thanh, Long Hải. 100% nhà dân ở đây đều xây kiên cố, và anh thấy đó, có không ít nhà lầu. Ở đây, quanh năm gió lớn, hết mùa bắc tới mùa nồm, các kiểu nhà tranh, nhà tre, nhà gỗ không thể "trụ"

nổi! Mà vật liệu xây dựng, hầu hết phải mua từ đất liền, vận chuyển ra đây thì giá thành vọt lên gấp nhiều lần. Mỗi viên gạch ở Phan Thiết chỉ 250 đồng, ra đảo phải hơn 600 đồng. Bởi vậy, vật liệu nào tại chỗ có khả năng thay thế được thì tích cực tận dụng. Đá quánh nằm trong số đó. Cảng Triều Dương đây là một hạng mục quan trọng trong Dự án biển Đông của chính phủ, vừa được hoàn thành với kinh phí 66 tỉ đồng. Xây cảng, nhờ đá quánh một phần, chứ không thì còn thặng chi.

Đá quánh thường tập trung ven bờ, tạo nên những hầm có độ sâu tối đa cỡ 5m. Có 2 loại hầm: già và non. Hầm già mới cho loại đá cứng, đúng tuổi. Gần đây, lúc khai thác đá quánh, người ta đã tình cờ phát hiện một số mộ vò lớn. Các chuyên gia khảo cổ nghe báo cáo, đến tiến hành khai quật và tìm thấy những đồ tùy táng đặc biệt: rìu, bôn, vòng đeo tay – tất cả đều bằng đá được chế tác khá tinh xảo. Nhận định bước đầu: các di chỉ ở Phú Quý tương tự ở Bà Hòn, Ma Lâm, Mỹ Tường và Đa Kai, được xếp vào nền văn hóa Sa Huỳnh tồn tại khoảng 2.000~3.000 năm trước. Nếu thế, bề dày lịch sử của đảo Phú Quý đâu còn "lơ thơ tơ liễu" như nhận thức trước kia.



Thời nhà Nguyễn, từ niên hiệu Thiệu Trị thứ IV (Giáp Thìn 1844), Phú Quý là một tổng thuộc huyện Tuy Phong, phủ Ninh Thuận, tỉnh Bình Thuận. Đến dịp Đồng Khánh nguyên niên (Bính Tuất 1886), toàn đảo được phân thành 11 làng. Rồi năm Canh Ngọ 1930, với sự sáp nhập 2 làng Phú Ninh vào Phú Mỹ và Hương Lăng vào Quý Thạnh, thì Phú Quý còn lại 9 làng: Long Hải, Phú Mỹ, An Hòa, Hải Châu, Thương Hải, Quý Thạnh, Triều Dương, Mĩ Khê và Hội An. Thấp thoáng trong bao địa danh cùng âm sắc, có thể phần nào nhận ra nguồn gốc các lưu dân đến Phú Quý thuở nào.

Mấy mươi năm bom đạn, đảo Phú Quý luôn được các phe tham chiến xem là vị trí quan yếu ở vùng lãnh hải phía nam nước Việt. Trong thập niên 1940, đây là "tọa độ lửa" của mặt trận Thái Bình Dương, nơi mà Pháp, Mĩ, Nhật tìm mọi cách tranh giành, chiếm đóng. Dưới chế độ Ngô Đình Diệm, Nha Hành chính đảo Phú Quý hình thành và năm 1958, Phú Quý được phiên làm một quận. Năm 1962, Phú Quý lại trở nên "cụm xã" thuộc quận Tuy Phong. Năm 1966, chuyển Phú Quý trực thuộc quận Hàm Thuận. Trước năm 1975, đảo Phú Quý từng đón nhiều chức sắc cao cấp của chính quyền Sài Gòn ra tận nơi để điều nghiên – chẳng hạn Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, Thủ tướng Trần Thiện Khiêm. Sau ngày đất nước thống nhất, tỉnh Thuận Hải được thành lập với sự gộp 3 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Tuy vào tháng 3/1976, thì đảo Phú Quý là một đơn vị cấp xã thuộc huyện Bắc Bình. Ngày 15/12/1977, xác định tầm chiến lược quan trọng của đảo, Hội đồng chính phủ ban hành quyết định nâng cấp Phú Quý thành một huyện.

Và đến nay, Phú Quý – huyện đảo của tỉnh Bình Thuận – không chỉ là "hậu phương gần nhất" đối với quần đảo Trường Sa của nước ta, mà còn là "chốt tiền tiêu bằng khối đá quánh khổng lồ" của Tổ quốc án ngữ giữa biển Đông mênh mông hùng vĩ.

## Phú & Quý

Bảo Phú Quý là "khối đá quánh khổng lồ", chẳng những lưu ý về địa lý, địa hình, địa chất, địa mạo, mà còn về tình người, về quan hệ xã hội. Như đã đề cập, do ảnh hưởng của nền kinh tế tự cấp tự túc suốt thời gian dài gần như biệt lập giữa trùng khơi, cuộc sống của người dân Phú Quý mang tính cộng đồng rất cao, thể hiện rõ qua mối tương thân tương trợ trong tình làng nghĩa xóm keo sơn. Ở đây, hễ nghe gia đình nào gặp tang ma hoặc vấp hoạn nạn, ngay lập tức đồng đảo cư dân gần xa – dù chẳng họ hàng gì – kéo đến ân cần thăm nom, phụ giúp. Còn trai gái trên đảo Phú Quý yêu nhau, được cha mẹ đôi bên đồng ý chọn ngày lành tháng tốt thì "cho dâu theo rể" chứ chẳng rình rang nghi lễ. Và mỗi đám cưới nơi này, dẫu giản dị cũng trở thành ngày vui của mọi người toàn hải đảo nhờ phong tục "cưới hỏi vui chung, không mời cũng dự".

Đặc biệt, trong quan hệ sản xuất, ở đây đã hình thành "tổ hợp" hoặc "hợp tác xã" tự bao đời. Xây nhà, làm nương, người nọ kẻ kia luân phiên đổi công giúp nhau chứ hiếm thấy thuê mướn thợ. Làm ăn tại Phú Quý, bất cứ ngành nghề gì, không có trường hợp "độc cô cầu bại". Lập nhà máy nước đá, 3 hoặc 4 người hùn vốn. Đóng ngư thuyền, từ 8 đến 10 người hùn vốn. Thậm chí, mỗi bè nuôi cá mú tại Phú Quý cũng được xem là "công ti cổ phần nhiều thành viên".

*Ngư dân Phú Quý. Ảnh: Ngô Quốc Cường*

Lê Hoàng Phúc, tục gọi Phúc "chùa", đang phát lên nhờ nghề nuôi cá mú ở khu vực Rạch Dù, cho biết:

- Tụi tui gồm 6 cổ đông, nuôi 2 bè cá. Bình quân mỗi năm lãi cỡ 25~30%. Hùn hạp làm ăn để chia xẻ lợi ích lẫn rủi ro, dựa trên chữ "tín". Thỏa thuận với nhau bằng miệng, cùng lắm thì viết đôi dòng, chứ ít khi nhờ chính quyền xác nhận.

Có thể thấy thêm điều này qua dăm con số: toàn đảo Phú Quý hiện có 548 tàu thuyền với 3.882 lao động khai thác hải sản cũng góp vốn, góp sức cùng làm rồi chia phần theo tỉ lệ định trước. Họ phân công người điều hành, chịu trách nhiệm chung, chứ chẳng phân biệt chủ hay tớ như khách nước ngoài.

Trường phòng Giáo dục và đào tạo huyện Phú Quý là Mai Hoàng Thái bộc bạch:



- Thái là dân trồng ra đây công tác 17 năm liên tục, thấy Phú Quý ngày càng phát đạt, rất mừng. Theo số liệu của UBND huyện thì mức tăng GDP bình quân của toàn huyện vào thập niên cuối thế kỷ XX là hơn 17%, trong khi cả tỉnh Bình Thuận đạt chưa đầy 11%. Thu nhập của dân Phú Quý, tính trên đầu người mỗi năm là 310 USD. Vậy nhưng, mức hưởng thụ văn hóa của cư dân trên đảo Phú Quý còn quá hạn chế. Chưa có sân vận động. Chưa có nhà văn hóa. Thiếu hẳn hiệu sách, rạp báo. Đã lập trạm phát điện 3.000kw nhưng chỉ vận hành mấy giờ đầu hôm để bà con thắp sáng và coi tivi. Cứ 100 dân thì có 3,67 máy điện thoại, song điện đóm kiểu đó thì làm sao fax và nối mạng Internet? Tại đây, chỉ lắp điện thoại cố định thôi, chứ điện thoại di động hồng xài được vì mất sóng dài dài!

Tôi hỏi:

- Tình hình dạy và học ở Phú Quý thế nào nhỉ?

Mai Hoàng Thái xoa xoa tay:

- Dù UBND tỉnh Bình Thuận đã ban hành các quyết định số 566 (ngày 15/6/1994) và số 135 (ngày 2/2/1998) tạo chế độ đãi ngộ nhằm thu hút nguồn lực, song nạn thiếu giáo viên vẫn là "chuyện thường ngày ở huyện", nhất là huyện đảo Phú Quý! Điều đáng mừng là thầy cô nào chấp nhận ra đây hầu hết cần cù, chịu thương, chịu khó và đoàn kết. Đã hoàn tất phổ cập tiểu học và chống mù chữ đạt chuẩn quốc gia từ năm 1999, vượt trước thời hạn đề ra. Mừng nhất là từ niên khóa 2000–2001 này, Phú Quý bắt đầu mở trường trung học phổ thông (THPT). Hồi trước, sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, con em trên đảo phải vất vả "gạo nắm cơn đùm" vào đất liền học tiếp, không ít gia đình vì hoàn cảnh khó khăn đã buộc trẻ thôi học. Tình trạng đáng buồn đó giờ đây chấm dứt.

Có lẽ do ghé vội nên mới đây, một đồng nghiệp của tôi đưa tin sai trên tờ báo nọ rằng Phú Quý "không trường cấp III". Tôi đến thăm trường THPT Ngô Quyền, nghe Hiệu trưởng Lê Thiện Dũng giới thiệu:

- Ngày 6/10/2000, trường THPT Ngô Quyền – ngôi trường cấp III đầu tiên của huyện đảo Phú Quý – đã chính thức khai giảng niên khóa đầu tiên. Hiện mới có 3 lớp 10, gồm 109 học sinh, với 9 giáo viên đứng lớp. Anh thấy đó, cơ sở vật chất còn rất tạm bợ. Huyện đã bàn giao mặt bằng 2,4ha để khởi công xây dựng trường khang trang, bề thế.

Tôi cười:

- Phú Quý đang phú dần. Và đây là một tín hiệu lạc quan giúp đảo tăng phần quý. Phải vậy chăng?

Nhớ mãi bữa tiệc tạm biệt tôi, bập bùng trên nền guitar, Lê Thiện Dũng cùng Mai Hoàng Thái song ca bài Ai ra Phú Quý. Bám chặt giai điệu bài Ai ra xứ Huế quen thuộc của Duy Khánh, khúc ca cải biên này vang vọng lời hẹn hò thiết tha mà dân hải đảo hiếu khách muốn gửi đến muôn người:

*Ai ra Phú Quý thì ra  
Ai về (là về) Ngũ Phụng  
Ai về (là về) Tam Thanh...*



Trường THPT Ngô Quyền ở huyện đảo  
Phú Quý Ảnh: Nguyễn Hữu Long

Một góc xã Ngũ Phụng với tháp chùa  
Thạnh Long. Ảnh: Đoàn Văn Dũng

*Phanxipăng ngoạn cảnh Linh Sơn cổ tự trên núi Cao Các ở hải đảo Phú Quý.  
Ảnh: Mai Hoàng Thái*

